

Số: 106/2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn (cũ) giai đoạn 2020-2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11657/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn (cũ) giai đoạn 2020-2024.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản

2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn (nay là các xã: Nghĩa Mai, Nghĩa Lâm, Nghĩa Lộc, Nghĩa Thọ, Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An) giai đoạn 2020-2024 như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Thuế tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND các xã: Nghĩa Mai, Nghĩa Lâm, Nghĩa Lộc, Nghĩa Thọ, Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch (UBND tỉnh để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP TC UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CT UBND các xã: Nghĩa Mai, Nghĩa Lâm, Nghĩa Lộc, Nghĩa Thọ, Nghĩa Hưng, tỉnh Nghệ An;
- Lưu VT, NN (9). /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh

**GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ: NGHĨA MAI, NGHĨA LÂM, NGHĨA LỘC,
 NGHĨA THỌ, NGHĨA HƯNG (HUYỆN NGHĨA ĐÀN CŨ), TỈNH NGHỆ AN**
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 106/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Địa danh (Xứ đồng)		Vị trí	Tờ ĐD	Gồm các thửa	Mức giá (đồng/m ²)					Ghi chú	
	Từ	Đến				Đất trồng lúa nước	Đất trồng cây hàng năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng sản xuất		
I. Xã Nghĩa Mai												
1	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Mai										27.000	
2	Các thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Nghĩa Minh					30.000	30.000	30.000	30.000		5.500	
	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Minh										30.000	
II. Xã Nghĩa Lâm												
1	Các thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Nghĩa Lâm					30.000	30.000	30.000	30.000		5.500	
	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Lâm										30.000	
2	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Lạc										27.000	
III. Xã Nghĩa Lộc												
1	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Long										33.000	
2	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Lộc										30.000	



(Handwritten signature)

IV. Xã Nghĩa Thọ			
1	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Thọ	27.000	
2	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Phú	30.000	
3	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Lợi	27.000	
V. Xã Nghĩa Hưng			
1	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Thành	33.000	
2	Đất nông nghiệp gắn liền với đất ở trên địa bàn xã Nghĩa Thịnh	33.000	

K